

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-04-2023
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Mung Niê.

2. Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường B Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 217/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc “*Yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Nhân S, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 3, ngõ 154, đường N, Tổ dân phố G, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh – Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Lưu Công Kh, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Ea S, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Hiện chấp hành án phạt tù tại: Trại Giam N, huyện T, tỉnh Bắc Giang – Vắng mặt (Anh Kh có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Phan Thị Nhân S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Lưu Công Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/11/2011. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, chăm lo làm ăn kinh tế. Đến năm 2013 thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tính cách, lối sống vợ chồng không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015. Trong năm 2015 thì anh Kh vi phạm pháp luật và bị xử tù giam. Nay nhận

thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và không thể tiếp tục kéo dài nên nguyện vọng của tôi là yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Búk giải quyết cho tôi ly hôn với anh Lưu Công Kh.

Về con chung: Trong quá trình sinh sống chung vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Lưu Khánh M, sinh ngày 06/05/2011. Nguyên vọng của chị S sau khi ly hôn là được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị S và anh Kh tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị S và anh Kh tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải anh Lưu Công Kh trình bày ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Công Kh không đồng ý ly hôn với chị Phan Thị Nhân S

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lưu Khánh M, sinh ngày 06/05/2011. Do anh Kh đang phải chấp hành án tù thời gian dài nên nguyện vọng để chị Phan Thị Nhân S nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tuy nhiên anh Kh cho rằng chị S có kế hoạch đưa con rời khỏi Việt Nam sang Singapore sinh sống. Nên anh Kh có yêu cầu được nhờ bố mẹ hoặc em trai, em gái mình chăm sóc con chung, ngày anh Kh chấp hành xong hình phạt sẽ đón con chung về nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Kh và chị S tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Kh và chị S tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về việc giải vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Phan Thị Nhân S, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Phan Thị Nhân S, cho chị S được ly hôn anh Lưu Công Kh.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Lưu Khánh M cho chị S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị S không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh Kh không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Chị S phải chịu án phí Hôn nhân gai đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do nguyên đơn chị Phan Thị Nhân S và bị đơn anh Lưu Công Kh có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ kiện:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị S và anh Kh có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/11/2011, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo ý kiến của chị S thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng đến khoảng đầu năm 2013 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, sau đó trở nên trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là tính cách, lối sống vợ chồng không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015. Trong năm 2015 thì anh Khanh vi phạm pháp luật và bị xử tù giam. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và không thể tiếp tục kéo dài nên nguyện vọng của chị S là yêu cầu tòa án nhân dân huyện Krông Búk giải quyết ly hôn với anh Lưu Công Kh. Đối với ý kiến của anh Lưu Công Kh không đồng ý ly hôn với chị S.

Hội đồng xét xử nhận định, quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh Kh là hợp pháp, tuy anh Kh không đồng ý ly hôn với chị S. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện tại Đơn khởi kiện đề ngày 5/8/2022 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 5/8/2022 anh Lưu Công Kh gửi Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để giải quyết ly hôn với chị Phan Thị Nhân S (anh Kh là người thực hiện việc gửi đơn yêu cầu ly hôn trước đó), anh Kh thừa nhận sau khi kết hôn thì anh Kh và chị S phát sinh mâu thuẫn, hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành, đến năm 2015 thì vợ chồng ly thân và anh Kh ra Hà Nội để sống và làm việc đến tháng 12 năm 2015 thì vi phạm pháp luật và bị xử tù giam, đồng thời anh Kh đề nghị được giải quyết ly hôn với chị S. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh Kh đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân tiến bộ không đạt được nên chị S và anh Kh đã ly thân với nhau, hiện nay chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là được ly hôn với anh Lưu

Công Kh. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị S và quyết định cho chị S được ly hôn với anh Lưu Công Kh.

[3.2]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị S và anh Kh có 01 con chung là cháu Lưu Khánh M, sinh ngày 06/05/2011. Nguyên vọng của chị S sau khi ly hôn là được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Do anh Kh đang phải chấp hành án tù thời gian dài nên nguyện vọng của anh Kh để chị S nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, tuy nhiên anh Kh cho rằng chị S có kế hoạch đưa con rời khỏi Việt Nam sang Singapore sinh sống. Nên anh Kh có yêu cầu được nhờ bố mẹ hoặc em trai, em gái mình chăm sóc con chung, ngày anh Kh chấp hành xong hình phạt sẽ đón con chung về nuôi. Xét thấy, hiện nay cháu M còn nhỏ và hiện tại chị S đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, tại biên bản lấy lời khai của Tòa án về việc xem xét tâm tư nguyện vọng của cháu Kh thì cháu mong muốn sống chung cùng mẹ là chị S, xét ý kiến của anh Kh cho rằng chị S có kế hoạch đưa con rời khỏi Việt Nam sang Singapore là không có căn cứ. Do đó, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cần chấp nhận giao con chung cháu Lưu Khánh M cho chị S được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) mới đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu M.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các bên tự thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị S và anh Kh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị S phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82;83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Nhân S được ly hôn với anh Lưu Công Kh.
2. Về con chung: Giao con chung là Lưu Khánh M, sinh ngày 06/5/2021 cho chị Phan Thị Nhân S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Lưu Công Kh được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thị Nhân S và anh Lưu Công Kh tự thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Nhân S và anh Lưu Công Kh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Nhân S phải chịu 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0020825 ngày 20/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phan Thị Nhân S, bị đơn anh Lưu Công Kh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- UBND xã Cư Né, H. Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Thái Văn Hải